

Số: 2187/ĐA-ĐHQN

Bình Định, ngày 29 tháng 11 năm 2017

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Đông phương học; Mã số: 7310608

Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Tiền thân là Cơ sở Đại học Sư phạm (ĐHSP) Quy Nhơn được thành lập theo Quyết định số 1842/QĐ ngày 21 tháng 12 năm 1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục (nay là Bộ GD&ĐT), ngày 13 tháng 7 năm 1981 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 02/HĐBT về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn với nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên THPT cho khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ngày 30 tháng 10 năm 2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn. Nhà trường có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có trình độ đại học, cử nhân khoa học, cử nhân kinh tế, kỹ sư và đào tạo sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực của khu vực và cả nước. Trường ĐHQN là một trường đa ngành, đa lĩnh vực, không ngừng phát triển cả về quy mô, lĩnh vực đào tạo lẫn trình độ và chất lượng đào tạo, cả về số lượng và chất lượng đội ngũ GV, viên chức. Hiện nay, Nhà trường gồm có 16 khoa, 12 phòng chức năng, 02 Viện nghiên cứu, 04 trung tâm với 784 viên chức, trong đó có 557 GV cơ hữu, 01 giáo sư, 21 phó giáo sư, 163 tiến sĩ, 373 thạc sĩ, 128 GV đang là nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Đây là nguồn nhân lực dồi dào, nền móng vững chắc đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nhà trường hiện đang đào tạo 39 ngành trình độ đại học thuộc các khối sư phạm, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế và quản trị kinh doanh, kỹ thuật và công nghệ, với quy mô 13.500 sinh viên chính quy và khoảng 5.000 sinh viên không chính quy; 17 chuyên ngành trình độ thạc sĩ, 03 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với quy mô gần 1.000 học viên, NCS. Ngoài ra, Trường còn đào tạo đại

học, sau đại học và bồi dưỡng tiếng Việt cho lưu học sinh Lào thuộc các tỉnh Attapu, Champasak, Salavan và Sekong.

Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: Trường Đại học Quy Nhơn hiện có hệ thống giảng đường, thư viện, hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành với trang thiết bị hiện đại đáp ứng tốt các yêu cầu đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Trường hiện có hệ thống giảng đường gồm 179 phòng học với tổng diện tích 27.458 m², trong đó có 20 phòng học dành cho đào tạo sau đại học; hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập đa năng, xưởng thực tập và phòng nghe nhìn với tổng diện tích 14.748 m². Thư viện, trung tâm học liệu của Trường có diện tích sử dụng 2.420 m² bao gồm phòng đọc, phòng tra cứu tư liệu, thiết bị chuyên dụng cho thư viện, mạng internet, hơn 3 vạn đầu sách. Hệ thống ký túc xá và các diện tích sử dụng khác có tổng diện tích 29.852 m².

Về Khoa Lịch sử - khoa quản lý ngành đào tạo Đông phương học:

Khoa Lịch sử được thành lập năm 1977 với tiền thân là Khoa Sử - Chính trị đào tạo giáo viên dạy hai môn: Lịch sử và Giáo dục công dân cho cấp Trung học phổ thông; năm 1994, Khoa phối hợp với Trường Kinh tế Quốc dân Hà Nội mở Lớp Quản trị kinh doanh du lịch. Đến năm 1997, Khoa Lịch sử được tách riêng chuyên đào tạo giáo viên dạy Lịch sử; Từ năm 2002 Khoa đảm nhận đào tạo thêm Cử nhân Lịch sử và Cao học chuyên ngành Lịch sử Việt Nam. Hiện tại Khoa Lịch sử đang đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử và Cử nhân Lịch sử. Trong ngành Cử nhân Lịch sử, sinh viên được phân chuyên ngành từ năm thứ 3, bao gồm 3 chuyên ngành: Lịch sử, Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

- Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Sứ mệnh: Trường Đại học Quy Nhơn là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực có sứ mệnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ; phục vụ hiệu quả sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt đối với khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Quy Nhơn sẽ là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực định hướng ứng dụng có uy tín cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng của khu vực Đông Nam Á; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

Đào tạo ngành Đông phương học hoàn toàn phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Nhà trường trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực định hướng ứng dụng.

- Sự phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng và quốc gia

Trong bối cảnh đổi mới, hội nhập của đất nước, nhu cầu nhân lực hiểu biết về văn hóa, ngôn ngữ để xuất khẩu lao động, hợp tác làm ăn với các nước Châu Á ngày càng tăng. Những năm gần đây, do quan hệ chính trị và mức độ hội nhập kinh tế ở Châu Á thuận lợi hơn nên cơ hội giáo lưu, hợp tác phát triển kinh tế, giáo dục... của Việt Nam với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ v.v... đang rộng mở. Tại tỉnh Bình Định nói riêng và khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên nói chung hiện nay đang có chủ trương đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động và xây dựng các công ty làm ăn hiệu quả với các nước Châu Á. Nhiều công ty của Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Thái Lan... đã đang đầu tư và tìm cơ hội đầu tư vào Miền Trung. Trong khi đó, Trường Đại học Quy Nhơn đang là một đầu mối giao lưu khoa học với hầu hết các nước Châu Á nên Trường xác định, việc đào tạo nhân lực có trình độ đại học về Đông phương học cung cấp cho nhu cầu xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định và khu vực Nam Trung Bộ vừa là cơ hội phát triển đào tạo, vừa là nhiệm vụ, sứ mệnh của mình. Đề án mở ngành đào tạo Cử nhân Đông phương học của Trường, vì thế, là cần thiết.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

1. Ngành Đông phương học có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số 52220213.

2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Đông phương học.

a) Khoa Lịch sử - quản lý ngành đào tạo, hiện nay có 17 giảng viên cơ hữu và 2 giảng viên công tác kiêm nhiệm phòng ban, trong đó có 01 PGS. TS, 09 tiến sĩ, 07 nghiên cứu sinh, 02 thạc sĩ. Các giảng viên của Khoa được đào tạo tại Việt Nam và Trung Quốc. Đa số giảng viên giảng dạy trên 10 năm. Khoa đã đào tạo 19 khóa sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Sử - Chính trị và 16 khóa sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Lịch sử; 14 khóa sinh viên tốt nghiệp đại ngành Cử nhân Lịch sử, 15 khóa thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

Các giảng viên của Khoa tích cực học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học. Các giảng viên đã chủ trì thành công 11 đề tài cấp Bộ, tham gia 03 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh và hàng chục đề tài cấp Trường. Trong 5 năm gần đây số lượng các công trình nghiên cứu đã xuất bản và số bài báo khoa học đã công bố trên các tạp chí trong nước, trên các kỷ yếu khoa học trong nước và quốc tế của giảng viên là hơn 70 công trình.

Chịu trách nhiệm chủ trì và tổ chức thực hiện chương trình ngành Đông phương học gồm có các giảng viên của Khoa Lịch sử và các khoa liên quan của Trường Đại học Quy Nhơn: 06 tiến sĩ, 06 thạc sĩ ngành gần là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Quy Nhơn. Trong đó, có 01 tiến sĩ Kinh tế-chính trị học, 03 thạc sĩ các ngành Văn học Châu Á, Địa lý học, Tiếng Trung, 04 tiến sĩ Lịch sử thế giới (có lý lịch khoa học và bản sao bằng tốt nghiệp kèm theo trong phụ lục):

STT	Họ và tên, năm sinh	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo
1	Lê Kim Chung, 1965, TP	Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế chính trị
2	Nguyễn Đức Toàn, 1983, TBM	Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Lịch sử phong trào CS và CNQT
3	Nguyễn Trần Hòa, 1982	Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Dân tộc học
4	Trương Thị Thùy Trang, 1989	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Địa lý học
5	Nguyễn Thị Nguyệt Trinh, 1980	Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Văn học Châu Á
6	Nguyễn Thị Thắm, 1979	Thạc sĩ, Trung Quốc, 2012	Tiếng Trung
7	Bùi Văn Ban, 1962, PTK	Tiến sĩ, Việt Nam, 1997	Lịch sử thế giới cận - hiện đại
8	Dương Thị Huệ, 1961	Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Lịch sử thế giới cận - hiện đại
9	Lê Văn Hân, 1982	Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Lịch sử thế giới cổ - trung đại
10	Trương Thị Dương, 1978	Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
11	Nguyễn Văn Phụng, 1982	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
12	Nguyễn Doãn Thuận, 1983	Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại

b) Giảng viên cơ hữu của Khoa Lịch sử kết hợp với một số giảng viên cơ hữu của các khoa: Ngữ văn (dạy văn học, nghệ thuật), Địa lý (dạy địa lý và dân cư), Ngoại ngữ (dạy ngôn ngữ các nước phương Đông) và các khoa khác của Trường (dạy các môn chung) đảm nhiệm giảng dạy trên 85% khối lượng chương trình đào tạo trong Kế hoạch giảng dạy dự kiến (Phụ lục kèm theo Đề án).

Khối kiến thức giáo dục đại cương do các khoa trong Trường ĐHQN đảm nhiệm

TT	KHOA ĐÀM NHIỆM	HỌC PHẦN GIẢNG DẠY
1	Khoa Giáo dục chính trị và Quản lý nhà nước	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1, 2; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương.
2	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh 1, 2. Tiếng Pháp 1, 2
3	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương
4	Khoa Giáo dục thể chất và quốc phòng	Giáo dục thể chất 1, 2, 3, 4 và Giáo dục quốc phòng - An ninh 1, 2, 3.
5	Khoa TL - GD và CTXH	Xã hội học, Thống kê cho KHXH...
6	Khoa Ngữ Văn	Thực hành văn bản tiếng Việt
7	Khoa Lịch sử	Logic học đại cương; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Lịch sử văn minh thế giới; Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam; Các phương pháp NCKH...

**Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu
tham gia giảng dạy các môn học/học phần của ngành Đông phương học**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh KH, năm phong	Học vị, nước cấp, năm TN	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, dự kiến đảm nhiệm	Số t/c dự kiến đảm nhiệm	Năm, nơi bắt đầu tham gia giảng dạy
1	Bùi Văn Ban, 1962, PTK	GVC, 2003	Tiến sĩ, Việt Nam, 1997	Lịch sử thế giới, Quan hệ quốc tế	- Thể chế chính trị trong LS các nước phương Đông - Thể chế chính trị Nhật Bản - Thể chế chính trị - xã hội Trung Quốc / Ấn Độ	11	1983, Đại học Quy Nhơn
2	Phan Văn Cảnh, 1958	GVC, 2003	Tiến sĩ, Việt Nam, 1997	Lịch sử cận đại và hiện đại	- Tổng quan về Đông phương học	2	1981, Đại học Quy Nhơn
3	Trương Thị Dương, 1978		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012,	Lịch sử cận đại	- Lịch sử phương Đông	2	2004, Đại học Quy Nhơn
4	Lê Thanh Hải, 1982, GD		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009, NCS ở VN	Lịch sử thế giới	- Du lịch Nhật Bản - Du lịch Trung Quốc - Du lịch Ấn Độ	9	2005, Đại học Quy Nhơn
5	Lê Văn Hân 1982		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Lịch sử thế giới	- Tư tưởng Tôn giáo Nhật Bản - Triết học và tôn giáo Trung Quốc - Tôn giáo ở NA và ĐNA	9	2005, Đại học Quy Nhơn
6	Nguyễn Trần Hòa 1982		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009 NCS tại	Dân tộc học Lịch sử thế giới	- Ngôn ngữ tộc người Nam Á-Đông Nam Á - Triết học và tôn giáo Trung Quốc	9	2004, Đại học Quy Nhơn

			Trung Quốc		- CS ngoại giao của Trung Quốc và QH Trung-Việt		
7	Dương Thị Huệ, 1961	Giảng viên chính, 2004	Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Lịch sử cận đại thế giới	- Phương Đông trong toàn cầu hóa - Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á - Đặc trưng kinh tế, chính trị và xã hội Trung Quốc đương đại	10	1983, Đại học Quy Nhơn
8	Nguyễn Thị Thanh Hương, 1967, PTK, TBM	PGS, 2016	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Lịch sử Việt Nam cận hiện, Lịch sử kinh tế	- Kinh tế Đông Bắc Á đương đại - Kinh tế Trung Quốc	6	1989, Đại học Quy Nhơn
9	Nguyễn Văn Phụng, 1982		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Lịch sử cận-hiện đại	- Triết học và tôn giáo Trung Quốc - Tôn giáo ở NA và ĐNA	5	2006, Đại học Quy Nhơn
10	Nguyễn Công Thành, 1980		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009 NCS tại Trung Quốc	Lịch sử cổ - trung đại	- Nhập môn nghiên cứu Trung Quốc - Lịch sử Trung Quốc - Văn hóa Trung Quốc - Đặc trưng kinh tế, chính trị và xã hội Trung Quốc đương đại	12	2004, Đại học Quy Nhơn
11	Nguyễn Doãn Thuận, 1983		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Lịch sử hiện đại	Các đặc khu hành chính Hong kong, Ma cao	3	2007, Đại học Quy Nhơn
12	Nguyễn Đức Toàn, 1983, TBM		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Quan hệ quốc tế	- Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á - Quan hệ quốc tế ở Nam Á và ĐNA - Quan hệ đối ngoại của Ấn Độ và QH Việt - Ấn - Đặc trưng kinh tế, chính trị và xã hội Ấn Độ đương đại	13	2005, Đại học Quy Nhơn
13	Lê Kim Chung	GVC, 2003	Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế chính trị	- Thể chế chính trị trong LS các nước phương Đông - Thể chế chính trị - xã hội Nhật Bản	5	1988, Đại học Quy Nhơn
14	Nguyễn Thị Nguyệt Trinh		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Văn học châu Á	Văn học - nghệ thuật Nhật Bản / Trung Quốc / Ấn Độ	9	2003, Đại học Quy Nhơn
15	Lê Từ Hiên	GVC, 2003	Thạc sĩ, Việt Nam,	Văn học châu Á	Văn học - nghệ thuật Nhật Bản / Trung Quốc	9	1988, Đại học

			1989		/Ấn Độ		Quy Nhơn
16	Trương Thị Thùy Trang		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Địa lý học	- Địa lý và cư dân Đông Bắc Á - Địa lý Nhật Bản /Ấn Độ /Trung Quốc	11	2012, Đại học Quy Nhơn
17	Trần Thị Kim Chung	GVC, 2011	Thạc sĩ, Việt Nam, 1998	Địa lý học	- Địa lý và cư dân Đông Bắc Á - Địa lý Nhật Bản /Ấn Độ /Trung Quốc	11	1993, Đại học Quy Nhơn
18	Nguyễn Thị Thắm		Thạc sĩ, Tr. Quốc, 2012	Tiếng Trung	Các học phần Tiếng Trung	15	2004, Đại học Quy Nhơn
19	Các giáo viên Khoa Ngoại Ngữ			Tiếng Anh	Các học phần tiếng Anh	Toàn bộ	ĐHQN
20	Các giáo viên Khoa Ngoại Ngữ			Tiếng Trung	Các học phần tiếng Trung	Toàn bộ	ĐHQN
21	Các giáo viên Khoa Ngoại Ngữ			Tiếng Nhật	Một số học phần tiếng Nhật		Thỉnh giảng

Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thỉnh giảng các môn học/học phần ngành Đông phương học

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh KH, năm phong	Học vị, nước cấp, năm TN	Ngành, chuyên ngành	Đơn vị công tác	Học phần/môn học, dự kiến đảm nhiệm	Số t/c dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Tiến Lực	PGS, 2003	TS, 1999	Lịch sử Châu Á, Tiếng Nhật	Đại học KH XH&NV Tp. HCM	Lịch sử Nhật Bản, QHQT, Tiếng Nhật	15
2	Nguyễn Đỗ An Nhiên		TS, 2010	Tiếng Nhật, Văn học Châu Á	Đại học KH XH&NV Tp. HCM	Tiếng Nhật, Văn học Nhật	15
3	Nguyễn Thu Hương		ThS, 2007	Tiếng Nhật chuyên ngành	Đại học KH XH&NV Tp. HCM	Biên phiên dịch tiếng Nhật	15

3. Về cơ sở vật chất

- Trường đã trang bị hệ thống phòng máy tính thực hành phong phú, đủ đáp ứng cho nhu cầu thực hành, nghiên cứu và tự học của sinh viên và giảng viên. Sinh viên ngành Đông phương học thực hành tại phòng Nghiệp vụ và tài liệu của Khoa.

- Thư viện (Trung tâm thông tin - tư liệu) của Trường có 26 phòng (diện tích trung bình mỗi phòng 50 m²). Đội ngũ nhân viên ngày càng được nâng cao nghiệp vụ; Trang

thiết bị, thiết bị luôn được đầu tư mới, hiện nay có 3 vạn đầu sách; Các phòng: Máy tính - thông tin thư mục, Truy cập Internet, In ấn... hoàn toàn đáp ứng yêu cầu thông tin, tài liệu giảng dạy, học tập cho toàn trường.

4. Về chương trình đào tạo (bao gồm đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu) và các điều kiện khác để thực hiện chương trình:

a) Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo Đông phương học đào tạo cử nhân về phương Đông được thiết kế gồm 135 tín chỉ, thời gian đào tạo 04 năm. Trong đó, khối kiến thức giáo dục đại cương (không kể các học phần GDTC và GDQP) gồm 40 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 95 tín chỉ. Trong đó, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được phân thành hai phần: Kiến thức cơ sở ngành và ngành (20 tín chỉ) và kiến thức chuyên ngành (75 tín chỉ, bao gồm cả thực tập và khóa luận tốt nghiệp). Chương trình xây dựng với ba chuyên ngành gồm: Nhật Bản học, Trung Quốc học và Ấn Độ học.

Chương trình được biên soạn dựa trên những hướng dẫn mang tính định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có sự tham khảo thêm chương trình đào tạo cử nhân Đông phương học của các trường Đại học Khoa học xã hội & nhân văn Hà Nội, Đại học Khoa học xã hội & nhân văn thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Văn Lang, Tp. Hồ Chí Minh. Chương trình sẽ được cập nhật thường xuyên, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành Đông phương học cho khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo yêu cầu từng giai đoạn.

Chương trình đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng của cử nhân quốc tế học nói chung và khu vực học nói riêng, đáp ứng nhu cầu liên thông với các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác cũng như đào tạo ở trình độ cao hơn.

Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu tuyển sinh: Đối tượng và điều kiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh 3 năm đầu, mỗi năm khoảng 80-100 sinh viên.

b) Đề cương chi tiết đã được xây dựng đầy đủ đảm bảo mục tiêu của Chương trình và chuẩn đầu ra, đảm bảo việc triển khai tổ chức đào tạo (Phụ lục kèm theo Chương trình đào tạo).

c) Chương trình đào tạo đã được thẩm định, Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành.

d) Nhà trường có Phòng Đào tạo đại học là đơn vị chuyên trách quản lý đào tạo, đã ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

5. Hội đồng khoa học đào tạo của Trường đã thông qua đề án mở ngành đào tạo (Biên bản kèm theo)

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định liên quan đến hoạt động về tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Quy Nhơn tại địa chỉ <http://www.qnu.edu.vn>. Đề án mở ngành (dự thảo) đã được công khai tại website từ ngày 15/10/2017.

Trường Đại học Quy Nhơn kính đề nghị Bộ Giáo dục Đào tạo xem xét Đề án và cho phép Trường Đại học Quy Nhơn mở ngành Đông phương học, đào tạo trình độ đại học. Nhà trường cam kết về chất lượng đào tạo ngành Đông phương học nếu được chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS ĐỖ NGỌC MỸ